

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST

Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Trần Đức Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Trần Văn D**, sinh năm 1975; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trương Thị Thi (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, con: có một con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội tỉnh Hà Nam. Chấp hành xong ngày 01/4/2010; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2018, đến ngày 01/10/2018 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giam"; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963; đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, Trần Văn D một mình điều khiển xe mô tô BKS 37X1 - 0661 đi từ nhà ở thôn T, xã V, huyện D, tỉnh Hà Nam sang cầu C, huyện L, tỉnh Hà Nam để mua ma túy (Heroin) về sử dụng. Tại đây, D gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000đ, người đàn ông này đồng ý bán. D lấy trong người ra số tiền 200.000đ đưa cho người đàn ông, người đàn ông đưa cho D 01 gói ma túy (Heroin)

bọc bằng giấy bạc màu trắng. D cầm 01 gói ma túy cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe về đường bê tông dọc bờ mương thuộc thôn V, xã C, huyện D tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện D phối hợp với Công an xã C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của D 01 gói nhỏ chất bột màu trắng dạng cục được bọc bằng giấy bạc màu trắng và đưa D về trụ sở UBND xã C lập biên bản theo quy định.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn D 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, kích thước (1,7 x 1,2) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu giữ tại vị trí bắt giữ Trần Văn Dũng 01 chiếc xe mô tô Wave, nhãn hiệu GENIE BKS 37X1 - 0661.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Trần Văn D tại Thôn T, xã V, huyện D, tỉnh Hà Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện D không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 156/PC09-MT ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,122g, loại Heroin"*

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn D 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Người chứng kiến; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2018, tại khu vực đường thuộc thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Trần Văn D có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,122g loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo là một người nghiện ma túy nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo là một người nghiện ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không coi đây là bài học mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã phân tích ở trên, HĐXX thấy cần phải ấn định mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đàn ông mà Trần Văn D khai đã bán ma túy cho D tại cầu C, huyện L. Tuy nhiên, D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh để làm rõ nguồn gốc số ma túy đó cũng như người đã bán ma túy cho D.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu GENIE BKS 37X1 - 0661, có số máy 5C203025, số khung R000433. Quá trình điều tra xác minh đã có đủ cơ sở kết luận đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn D. Nay Trần Văn D dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 156/PC09-MT cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt: Trần Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

2/Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu GENIE BKS 37X1 – 0661, có số máy 5C203025, số khung R000433

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 156/PC09-MT.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 26/10/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Trần Văn D phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông